TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 881/2018/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 29 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1282/2018/TLST-HNGĐ về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trương Minh N, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh A; tại trú: Ô 26, TĐC 03 D6 KDC V, khu phố 4, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Bà Huỳnh Thụy Minh Th, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh A; tạm trú: Ô 26, TĐC 03 D6 KDC V, khu phố 4, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trương Minh N và bà Huỳnh Thụy Minh Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh A. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Nvà bà Th yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trương Minh N và bà Huỳnh Thụy Minh Th có 01 người con chung tên Trương Nhật N1, sinh ngày 29/8/2014.

Ông N và bà Th thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, bà Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, ông N cấp dưỡng nuôi con số tiền 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Ông N và bà Th thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản

chung, nợ chung.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông N và bà Th là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trương Minh N và bà Huỳnh Thụy Minh Th.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thụy Minh Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trương Nhật N1, sinh ngày 29/8/2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trương Minh N cấp dưỡng nuôi con số tiền 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trương Minh N và bà Huỳnh Thụy Minh Th chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024484 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- UBND xã L, huyện C, tỉnh A (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02272013 ngày 16/12/2013);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tố Uyên